

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BDTTG ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ dân tộc và tôn giáo về công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 241/TTr.ĐTNNS-STC ngày 08 tháng 5 năm 2026; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 1770/BC-VP ngày 25 tháng 5 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với nội dung sau đây:

1. Địa bàn ưu đãi đầu tư có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 14 xã khu vực II và 87 xã khu vực III.

2. Địa bàn ưu đãi đầu tư có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 23 xã, phường Khu vực I.

*(Chi tiết tại Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Quyết định này)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi thông tin về Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp và thực hiện công bố theo quy định của pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu: VT, KTN (Thảo).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Huy Ngọc**